

VAN HƠI KITZ 10SJBF

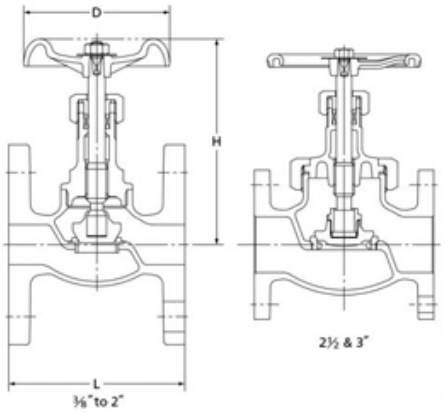
NHÃN HIỆU	KITZ
MODEL	FIG. 10SJBF
Kết Nối	Mặt bích JIS10K FF
Thân Van	Gang dẻo / FCD-S
Nắp Van	Gang dẻo / FCD-S
Ty Van	Thép không gỉ SUS420J2
Đĩa Van	Thép không gỉ SUS403
Đệm Kín	Thép không gỉ phủ than chì
Nhiệt Độ	Nước 120ºC Hơi nóng, khí nén, gas, dầu 220ºC
Áp Lực	Nước: 1.4 MPa ~ 14 kgf/cm^2 Hơi nóng, khí nén, gas, dầu: 1MPa ~ 10 kgf/cm^2
Kích Cỡ	DN10 → DN80 (3/8 Inch → 3 Inch)
Tình Trạng	Hàng có sẵn, mới 100%
Đơn Giá	Liên hệ

10K Globe Valve

10SJBF
S.B.I.S. or U.B.I.S.
FF-flanged



S.B.I.S. for 2″ & smaller
U.B.I.S. for 2½″ & 3″



F-F dimension : JIS B 2011 ★
End flanges : JIS B 2239 10K
★ KITZ Std. for ⅜″

120℃ Static water..... 1.4MPa
220℃ Steam, air, gas, oil..... 1.0MPa

●Use for lubricating or hydraulic oil is acceptable. Contact KITZ Corporation for technical advice, if valves are used as heat transfer media.

Materials

Parts	JIS material
Body	FCD-S
Bonnet	FCD-S
Stem	SUS420J2
Disc	SUS403
Body seat ring	SUS403
Gland	SUS403 (⅜″～¾″ : SUS420J2)
Gland packing	Non-asbestos Packing
Packing nut	FCD-S
Handwheel	FCD450 (2½″ & 3″ : FCD400)
Wheel nut	SS400
Gasket	Stainless Foil Inserted Flexible Graphite
Bonnet ring	FCD-S
Name plate	A1050P

Dimensions mm

Size	mm	10	15	20	25	32	40	50	65	80
	inch	⅜	½	¾	1	1¼	1½	2	2½	3
L		85	85	95	110	130	150	180	210	240
H (open)		108	122	125	146	160	180	198	250	280
D		60	70	80	90	100	115	135	180	225

NOTE : For flange dimensions, refer to Page 40. ※RF-flanged ends shall be optionally available.

Sản phẩm khác



VAN BƯỚM KITZ G-PN10ZJUE

Xem thêm VAN BƯỚM KITZ G-PN10ZJUE



VAN BƯỚM KITZ PN10ZJUE

Xem thêm VAN BƯỚM KITZ PN10ZJUE



VAN 1 CHIỀU KITZ 10SFBF

Xem thêm VAN 1 CHIỀU KITZ 10SFBF



VAN 1 CHIỀU KITZ 10SF

Xem thêm VAN 1 CHIỀU KITZ 10SF



VAN 1 CHIỀU KITZ 150SCOS

Xem thêm VAN 1 CHIỀU KITZ 150SCOS



VAN BI KITZ 150SCTDZ

Xem thêm VAN BI KITZ 150SCTDZ